

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hà.

2/ Bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/5/1997 tại: xã L (xã P cũ), huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Q (đã chết) và bà Trần Thị H; chưa có vợ; tiền án: ngày 24/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 30/8/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 17/6/2021, tạm giam ngày 23/6/2021; có mặt.

- Bị hại: 1/ Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2/ Anh Mai Khánh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố 3, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Cù Văn H, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2/ Ông Trần Văn C, sinh năm 1948; nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Chị Phạm Thị T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 16/6/2021, Nguyễn Thanh T đi bộ từ nhà mình đến nhà ông ngoại là Trần Văn C chơi. Nhìn thấy trên gác bếp nhà ông có 02 thanh sắt phi 16 dài 4m và 2,4m không sử dụng, T xin ông 02 thanh sắt đó. T mượn xe đạp mini của ông C buộc 02 thanh sắt vào gác ba ga rồi điều khiển xe theo đường tỉnh lộ 508 đi sang xã P, huyện N tìm cửa hàng thu mua để bán.

Khi đến thôn B, xã P, nhìn thấy bên trái đường có cửa hàng thu mua sắt vụn của gia đình chị Phạm Thị T1, T dừng lại, dựng xe trước cổng nhà, đi bộ vào trong chào bán 02 thanh sắt. Quan sát thấy ở ngoài sân gia đình chị T1 để 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát (BKS) 30H5-0945 có cắm sẵn chìa khóa, T nảy sinh ý định trộm cắp nên đến chỗ chiếc xe, nổ máy, rồi điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 508 đến nhà bạn là Nguyễn Tiến T2 ở thôn C, xã L, huyện H. T nói mới mượn được chiếc xe mô tô của một người bạn và rủ T2 mang xe này đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng, T2 đồng ý. T chở T2 đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Cù Văn H ở thôn C, xã L, huyện H, nói với anh H đây là xe của mình dùng để kéo hàng, do đang cần tiền gấp nên muốn thế chấp để vay tiền lo công việc, khi nào có tiền sẽ quay lại lấy xe. Thấy xe mô tô đã cũ, nghĩ là xe của T, nên anh H đồng ý cho T thế chấp chiếc xe vay 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T trả lại cho anh H 500.000 đồng để lấy chiếc xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Elagant, BKS 36V7-4186 T thế chấp cho anh H trước đó làm phương tiện đi lại. T chở T2 lên thị trấn H, huyện H, tìm mua ma túy (heroin) của một người phụ nữ không quen biết, cùng T2 sử dụng và chi tiêu hết số tiền còn lại, rồi chở T2 về nhà.

Đến 10 giờ ngày 17/6/2021 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Nguyễn Thanh T đã đến Công an huyện Nga Sơn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình ngày 16/6/2021, đồng thời tự thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/6/2021 tại xã Q, thị xã B và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Elagant BKS 36V7-4186.

Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô BKS 30H5-0945 nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám là tài sản của anh Hoàng Văn H, sinh năm 1984 ở xã P, huyện N. Anh Cù Văn H sau khi biết được chiếc xe này là tài sản do T phạm tội mà có đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Như vậy, ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/6/2021, trước đó vào khoảng 8 giờ ngày 15/6/2021, Nguyễn Thanh T còn trộm cắp 01 xe mô tô màu đỏ,

nhãn hiệu Elagant, BKS 36V7-4186 của anh Mai Khánh T (sinh năm 1976 ở khu phố 3, phường N, thị xã B) để trước cổng nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn 4, xã Q, thị xã B. T đưa xe về nhà mình, đến chiều cùng ngày, T đem xe đến nhà anh Cù Văn H nói đây là xe mô tô của mình, do đang cần tiền gấp để lo công việc nên muốn thế chấp để vay tiền. Vì là người cùng xã quen biết nhau, nghĩ là xe của T, nên anh H đã đồng ý cho T vay 500.000 đồng và giữ lại xe. Sau khi có tiền, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 19/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu xám đen BKS 30H5-0945 trị giá 6.100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bỉm Sơn kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Elagant màu đỏ, BKS 36V7-4186 trị giá 2.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSNS-KT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Thanh T từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh T hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Hoàng Văn H không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: đơn xin đầu thú; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; sơ đồ hiện trường vụ án; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; bản kết luận định giá tài sản ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Chiều ngày 16/6/2021, Nguyễn Thanh T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 30H5-0945 của anh Hoàng Văn H tại thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, trị giá 6.100.000 đồng. Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T còn khai nhận vào ngày 15/6/2021, T trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Elagant BKS 36V7-4186 của anh Nguyễn Khánh T tại thôn 4, xã Q, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, giá trị tài sản là 2.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 8.800.000 đồng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

Đối với anh Cù Văn H, đã cho Nguyễn Thanh T thế chấp 02 chiếc xe mô tô để vay số tiền 1.500.000 đồng, tuy nhiên khi vay tiền, T nói là tài sản của mình, anh H không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có; đối với anh Nguyễn Tiến T2, đã cùng Nguyễn Thanh T đi vay tiền anh H và để lại xe mô tô, sau đó cùng T mang tiền đi mua ma túy sử dụng, tuy nhiên, T nói là xe mượn của người bạn, anh T2 không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của anh H, anh T2 không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản của gia đình.

Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo còn trẻ tuổi, có sức khỏe, nhưng lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Trong thời gian hai ngày, bị cáo thực hiện hai lần hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đầu thú, tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là phạm tội 02 lần trở lên; tái phạm và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS là người phạm tội tự thú; người phạm tội thành khẩn khai báo; đầu thú.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS vì bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã thu hồi và trả lại cho bị hại Nguyễn Khánh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Elagant BKS 36V7-4186; trả lại cho bị hại Hoàng Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 30H5-0945. Sau khi nhận lại tài sản, anh T và anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Cù Văn H là người đã cho Tùng thế chấp xe mô tô để vay tiền, đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả cho người bị hại, nhưng không yêu cầu T phải trả lại số tiền vay; ông Trần Văn C đã nhận lại xe đạp mi ni cho T mượn, không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/6/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo Nguyễn Thanh T, bị hại Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Mai Khánh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến